

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 4467 /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Đợt 2)
Dự án thành phần “Nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ sản xuất giống ngô”
thuộc Dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị
phục vụ phát triển giống cây trồng”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT: số 3062/QĐ-BNN-XD ngày 12/8/2022 phê duyệt dự án thành phần, số 3332/QĐ-BNN-XD ngày 05/9/2022 phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Đợt 1) dự án thành phần “Nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ sản xuất giống ngô” thuộc dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển giống cây trồng”;

Xét Tờ trình số 295/TTr-VNCN-XD ngày 04/11/2022 của Viện nghiên cứu Ngô về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Đợt 2) dự án thành phần “Nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ sản xuất giống ngô” thuộc dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển giống cây trồng” và hồ sơ kèm theo.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình tại Báo cáo thẩm định số 1722/BC-XD-CD ngày 14/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch LCNT (Đợt 2) dự án thành phần “Nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ sản xuất giống ngô” thuộc dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển giống cây trồng”, với nội dung như sau:

- Số lượng: 07 gói thầu.

- Tổng giá trị các gói thầu: 16.204.340.000 đồng (Bằng chữ: Mười sáu tỷ, hai trăm lẻ bốn triệu, ba trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Tên gói thầu, giá gói thầu (đang xác định theo tổng mức đầu tư dự án), nguồn vốn, hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu, thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu, loại hợp đồng và thời gian thực hiện hợp đồng áp dụng cho các gói thầu theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Viện nghiên cứu Ngô chịu trách nhiệm:

- Tổ chức lập, thẩm tra, thẩm định và phê duyệt dự toán gói thầu theo thẩm quyền quy định tại Điều 16, Điều 17 và Điều 18 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và các quy định hiện hành; lưu ý: Đối với phần thiết bị (tại gói thầu GT08 và GT09), phải rà soát, đảm bảo: (i) Tuân thủ danh mục, đặc tính, thông số kỹ thuật thiết bị được phê duyệt; (ii) Kết quả thẩm định giá chỉ được sử dụng trong thời hạn có hiệu lực được ghi trong báo cáo kết quả thẩm định giá và chứng thư thẩm định giá theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật giá ngày 20/6/2012; (iii) Doanh nghiệp thẩm định giá phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá còn hiệu lực; có kết nối cơ sở dữ liệu thẩm định giá của Doanh nghiệp này với cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; (iv) Người thẩm định và ký chứng thư thẩm định giá phải có Thẻ thẩm định về giá còn hiệu lực và nằm trong danh sách "thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề" mà Bộ Tài chính công bố rộng rãi.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành. Việc phát hành hồ sơ mời thầu phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 7 Luật Đấu thầu.

- Gửi về Bộ (qua Cục Quản lý xây dựng công trình) các tài liệu quyết định phê duyệt dự toán gói thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu và hợp đồng ngay sau khi ban hành để tổng hợp, báo cáo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký; Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình; Viện trưởng Viện nghiên cứu Ngô và các Thủ trưởng đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Kho bạc NN nơi giao dịch;
- Lưu: VT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU (Đợt 2)**Dự án thành phần “Nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ sản xuất giống ngô”****thuộc dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển giống cây trồng”***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-XD ngày / /2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

| TT | Tên gói thầu | Giá gói thầu (1.000 đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|----|---|------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|--|--|------------------|---------------------------------------|
| 1 | GT06-Lập HSMT/HSYC và đánh giá HSDT/HSĐX gói thầu xây dựng và thiết bị | 50.319 | Ngân sách Nhà nước | Chỉ định thầu | | Quý IV/2022 | Trọn gói | 40 ngày |
| 2 | GT07-Các hạng mục xây dựng tại Viện nghiên cứu Ngô (Kho lạnh bảo quản giống gốc, Đường giao thông nội khu, Hệ thống tưới, Tường rào bảo vệ khu ruộng thí nghiệm), tại Trung tâm nghiên cứu và sản xuất giống Ngô Sông Bôi (Hệ thống cấp nước tưới khu ruộng thí nghiệm và sản xuất, Tường rào khu ruộng thí nghiệm và khi hành chính) và Máy bơm tưới | 9.924.351 | | Đấu thầu rộng rãi trong nước | 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ | Quý IV/2022 | Trọn gói | 180 ngày |
| 3 | GT08-Thiết bị kho lạnh bảo quản | 3.630.144 | | Đấu thầu rộng rãi trong nước | 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ | Quý II/2023 | Trọn gói | 120 ngày |
| 4 | GT09-Thiết bị sấy hạt dòng, giống gốc và Máy kéo, dàn xới, dàn cày. | 2.186.000 | | Đấu thầu rộng rãi trong nước | 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ | Quý II/2023 | Trọn gói | 120 ngày |
| 5 | GT10-Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị | 283.249 | | Chỉ định thầu | | Quý IV/2022 | Trọn gói | 300 ngày |

| TT | Tên gói thầu | Giá gói thầu (1.000 đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|----|----------------------------------|------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|--|--|------------------|---|
| 6 | GT11-Bảo hiểm công trình | 11.077 | Ngân sách Nhà nước | Chỉ định thầu | | Quý IV/2022 | Trộn gói | 300 ngày + Thời gian bảo hành mở rộng |
| 7 | GT12-Kiểm toán | 119.200 | | Chỉ định thầu | | Quý IV/2024 | Trộn gói | 60 ngày |
| | Tổng giá trị các gói thầu | 16.204.340 | | | | | | |

Ghi chú:

- Các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước, Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia
- Các gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu thực hiện theo quy trình rút gọn
- Gói thầu "GT12-Kiểm toán" tổ chức thực hiện sau khi có ý kiến của cơ quan thẩm tra phê duyệt quyết toán.